

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027
(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
14	030010	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	25/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
31	030030	ĐOÀN THANH BÌNH	Nam	05/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
41	030041	VÕ THỊ KIM CHÂU	Nữ	04/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
52	030052	VƯƠNG VIỆT CƯỜNG	Nam	18/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
69	030069	LƯ HOÀNG DUY	Nam	11/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
94	030096	ĐOÀN TRANG NGỌC HẢI	Nam	24/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
116	030121	NGUYỄN THỊ THANH HẬU	Nữ	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
122	030129	PHẠM NGUYỄN GIA HOÀNG	Nam	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
130	030140	NGUYỄN HOÀNG ANH HUY	Nam	18/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
132	030143	NGUYỄN THỂ HUY	Nam	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
148	030164	NGUYỄN NHẬT HÙNG	Nam	26/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
150	030167	PHAN NGỌC BẢO HÙNG	Nam	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
155	030173	NGUYỄN HỒ KHẢI HY	Nam	22/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
156	030174	NGUYỄN DUY KHA	Nam	26/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
160	030179	BÙI HOÀNG DUY KHANG	Nam	11/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
168	030189	NGUYỄN GIA KHANG	Nam	27/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
187	030209	HUỖNH ANH KHOA	Nam	04/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
203	030225	LÊ NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	Nam	27/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
219	030242	HUỖNH VÕ VĂN KIẾT	Nam	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
239	030264	HUỖNH THỊ DIỆU LINH	Nữ	08/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
272	030301	NGUYỄN HUỖNH NI NA	Nữ	18/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
293	030325	NGUYỄN VÕ THÙY NGÂN	Nữ	22/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
329	030370	NGUYỄN LÊ KHÁNH NHƯ	Nữ	31/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
339	030380	NGUYỄN TRẦN HOÀNG NI	Nữ	07/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
348	030392	LÊ TẤN PHÁT	Nam	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
361	030405	NGÔ LAN PHƯƠNG	Nữ	15/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
368	030412	VÕ ANH PIN	Nam	06/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
377	030424	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
394	030442	NGUYỄN VĂN THÀNH SANG	Nam	30/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
409	030458	TRẦN VINH QUỐC THÁI	Nam	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
412	030461	HUỖNH THỊ DẠ THẢO	Nữ	18/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
437	030488	NGUYỄN ANH THU	Nữ	28/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
470	030526	THỐI HỒNG VĂN TRỊNH	Nam	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
493	030551	TRỊNH MINH TUẤN	Nam	23/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
500	030560	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	Nữ	16/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
504	030564	HUỖNH THỊ KIM VIÊN	Nữ	20/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	
515	030576	NGUYỄN AO TƯỜNG VY	Nữ	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A8	
523	030584	VÕ THỊ BÍCH VỸ	Nữ	11/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A8	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48